

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 31-3-2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự -
Hợp đồng tín dụng*

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

D phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 31/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 936/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng (HDBank)

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường BN, Quận 1, D phố A.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H.

Chức vụ: Giám đốc trung tâm XLN, Ngân hàng TMCP Phát triển TP A.

Người được ủy quyền lại:

1. Bà Hoàng Thị T T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường BN, Quận 1, TP A.

2. Anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 62-64 Lý Thường Kiệt, Phường 2, D phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Phước D, sinh năm 1965.

2. Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số 372, tổ 15, ấp 3, xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T có mặt; ông P, ông D, bà Út E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị T T trình bày:

Ngân hàng(Ngân hàng) đã cho ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E vay số tiền 2.600.000.000 đồng (Hai tỉ sáu trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22498/18MN/HĐTD ngày 25/9/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 22498/18MN/HĐTD/PL ngày 18/4/2019. Mục đích sử dụng hạn mức tín dụng là bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán lúa gạo và kinh doanh lương thực. Lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Sau thời hạn trên, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức như sau:

Khế ước nhận nợ số 02: Lãi suất vay = Lãi suất LS13 + 4,2/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được HDBank quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Khế ước nhận nợ số 03, 04, 05: Lãi suất vay = Lãi suất LS13 + 3,7/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được HDBank quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Hồ Phước D đã thế chấp 04 Quyền sử dụng đất nhằm đảm bảo cho toàn bộ các khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 18386/18MN/HĐBĐ ngày 25/9/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 18386/18MN/HĐBĐ/PL.01 ngày 18/4/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 9670/19MN/HĐBĐ ngày 18/4/2019 được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Đồng Tháp chứng nhận, cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 956320, số vào sổ cấp GCN: CS03111 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/02/2019 thuộc thửa số 830, tờ bản đồ số 7, diện tích 172,9m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280764, số vào sổ cấp GCN: CS02833 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa số 331, tờ bản đồ số 8, diện tích 136m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 261632, số vào sổ cấp GCN: CH00834 do Ủy ban nH dân huyện C cấp ngày 24/4/2013 thuộc thửa số 398, tờ bản đồ số 7, diện tích 497m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280763, số vào sổ cấp GCN: CS02832 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa đất số 407, tờ bản đồ số 7, diện tích 2260m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tất cả được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/9/2018 và ngày 18/4/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, Đồng Tháp.

Do ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã

ký kết. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng ông D và bà Út E vẫn không trả được nợ. Tính đến ngày 31/3/2021 ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 2.999.338.169 đồng, bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án NH dân huyện C giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải T toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2021 là 2.999.338.169 đồng, bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng.

- Buộc ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải T toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 01/4/2021 cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp ông D, bà Út E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông D, bà Út E phải giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để xử lý theo thỏa thuận đã ký kết hoặc phát mãi tài sản theo quy định pháp luật để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển D phố A.

Bị đơn ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E: đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Giấy ủy quyền số 508 ngày 11/9/2020 của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H (bản chính).

- Quyết định số 1482 ngày 08/7/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng (bản chính).

- Căn cước công dân bà Huỳnh Nguyễn Bảo H (bản sao).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng (bản sao).

- Hợp đồng tín dụng số 22498/18MN/HĐTD ngày 25/9/2018 (bản sao), Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 25/9/2018 (bản sao).

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 18386/18MN/HĐTD ngày 25/9/2018 (bản sao), Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9670/19MN/HĐTD ngày 18/4/2019 (bản sao).

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/4/2019, ngày 20/9/2019, ngày 23/9/2019, ngày 24/9/2019 (bản sao).

- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Hồ Phước D ngày 18/4/2019, Trang bổ sung giấy chứng nhận thửa đất số 830 (bản sao).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hồ Phước D thửa 830, tờ bản đồ số 7 (bản sao).

- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Hồ Phước D ngày 25/9/2018, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 398, tờ bản đồ số 7, Trang bổ sung giấy chứng nhận thửa đất số 398, Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 331, tờ bản đồ số 8, Trang bổ sung giấy chứng nhận thửa 331, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 337, tờ bản đồ số 7 (bản sao).

- Điều lệ Ngân hàng(bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải T toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2021 là 2.999.338.169 đồng, bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng.

Buộc ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải T toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 01/4/2021 cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp ông D, bà Út E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông D, bà Út E phải giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để xử lý theo thỏa thuận đã ký kết hoặc phát mãi tài sản theo quy định pháp luật để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển D phố A. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ ở ấp 3, xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện C theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Hồ Văn D và bà Nguyễn Thị Út E đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Út E theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải T toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng cộng số tiền tính đến ngày tính đến ngày 31/3/2021 là 2.999.338.169 đồng, bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng. Buộc ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải T toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 01/4/2021 cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp ông D, bà Út E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông D, bà Út E phải giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để xử lý theo thỏa thuận đã ký kết hoặc phát mãi tài sản theo quy định pháp luật để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển D phố A, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Vào ngày 25/9/2018 và ngày 18/4/2019 ông Hồ Phước D, bà Nguyễn Thị Út E và Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số: 22498/18MN/HĐTD và phụ lục hợp đồng tín dụng số: 22498/18MN/HĐTD/PL để vay số tiền 2.600.000.000 đồng (Hai tỉ sáu trăm triệu đồng) là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông D, bà Út E vay số tiền 2.600.000.000 đồng được thể hiện tại các đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ:

- Số 22498/18MN/HĐTD/KUNN02 ngày 22/4/2019.
- Số 22498/18MN/HĐTD/KUNN03 ngày 20/9/2019.
- Số 22498/18MN/HĐTD/KUNN04 ngày 23/9/2019.
- Số 22498/18MN/HĐTD/KUNN05 ngày 24/9/2019.

Sau khi giải ngân, từ ngày 22/4/2019 đến hôm nay ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E không trả nợ cho Ngân hàng theo nội dung hợp đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/3/2021) thì ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 2.999.338.169 đồng, bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng.

[6] Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Ngân hàng đã tiến hành làm việc với ông D, bà Út E về việc trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông D, bà Út E không thực hiện theo cam kết với Ngân hàng. Do ông D, bà Út E vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D, bà Út E có nghĩa vụ trả các khoản nợ đã vay bao gồm gốc và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 18386/18MN/HĐBĐ ngày 25/9/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 9670/19MN/HĐBĐ ngày 18/4/2019, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 18386/18MN/HĐBĐ/PL01 ngày 18/4/2019 được ký kết giữa ông Hồ Phước D và Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 25/9/2018 ông Hồ Phước D có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 18386/18MN/HĐBĐ với Ngân hàng và ngày 18/4/2019 ông Hồ Phước D có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9670/19MN/HĐBĐ với Ngân hàng. Theo nội dung hợp đồng thế chấp thì ông D đồng ý dùng tài sản của mình là các quyền sử dụng đất để thế chấp tại Ngân hàng. Cụ thể ông D đã thế chấp các quyền sử dụng đất sau cho Ngân hàng:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 956320, sổ vào sổ cấp GCN: CS03111 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/02/2019 thuộc thửa số 830, tờ bản đồ số 7, diện tích 172,9m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số CP 280764, số vào sổ cấp GCN: CS02833 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa số 331, tờ bản đồ số 8, diện tích 136m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 261632, số vào sổ cấp GCN: CH00834 do Ủy ban nH dân huyện C cấp ngày 24/4/2013 thuộc thửa số 398, tờ bản đồ số 7, diện tích 497m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280763, số vào sổ cấp GCN: CS02832 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa đất số 407, tờ bản đồ số 7, diện tích 2260m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tất cả các hợp đồng thế chấp đều được chứng thực tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định pháp luật nên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của ông D, bà Út E với Ngân hàng là hợp pháp.

[8] Từ những pH tích nêu trên Hội đồng xét xử xác định, ngày 25/9/2018 và ngày 18/4/2019 ông Hồ Phước D, bà Nguyễn Thị Út E và Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số 22498/18MN/HĐTD và phụ lục hợp đồng tín dụng số 22498/18MN/HĐTD/PL để vay số tiền 2.600.000.000 đồng (Hai tỉ sáu trăm triệu đồng); ông D, bà Út E có ký kết các hợp đồng thế chấp, hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp với Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 18386/18MN/HĐBĐ ngày 25/9/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 9670/19MN/HĐBĐ ngày 18/4/2019, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 18386/18MN/HĐBĐ/PL01 ngày 18/4/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông D, bà Út E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D, bà Út E có nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận.

Do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông D và bà Út E có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tổng cộng là 2.999.338.169 đồng, bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng và chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 956320, số vào sổ cấp GCN: CS03111 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/02/2019 thuộc thửa số 830, tờ bản đồ số 7, diện tích 172,9m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280764, số vào sổ cấp GCN: CS02833 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa số 331, tờ bản đồ số 8, diện tích 136m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 261632, số vào sổ cấp GCN: CH00834 do Ủy ban nH dân huyện C cấp ngày 24/4/2013 thuộc thửa số 398, tờ bản đồ số 7, diện tích 497m², đất tọa

lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280763, số vào sổ cấp GCN: CS02832 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa đất số 407, tờ bản đồ số 7, diện tích 2260m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông D, bà Út E tại Ngân hàng thì ông D, bà Út E tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông D và bà Út E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển D phố A. Buộc ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 2.999.338.169 đồng (Hai tỷ chín trăm chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm sáu mươi chín đồng), bao gồm nợ gốc là 2.600.000.000 đồng, nợ lãi là 399.338.169 đồng. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng gồm các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 956320, số vào sổ cấp GCN: CS03111 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/02/2019 thuộc thửa số 830, tờ bản đồ số 7, diện tích 172,9m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280764, số vào sổ cấp GCN: CS02833 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa số 331, tờ bản đồ số 8, diện tích 136m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 261632, số vào sổ cấp GCN: CH00834 do Ủy ban nH dân huyện C cấp ngày 24/4/2013 thuộc thửa số 398, tờ bản đồ số 7, diện tích 497m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 280763, số vào sổ cấp GCN: CS02832 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2018 thuộc thửa đất số 407, tờ bản đồ số 7, diện tích 2260m², đất tọa lạc tại xã F, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông D, bà Út E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa T toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông D, bà Út E phải tiếp tục T toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 43.660.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004468 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

+ Ông Hồ Phước D và bà Nguyễn Thị Út E phải chịu 91.986.000 đồng (Chín mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Nhã Quyên